

ISSN: 1859 - 0136

# TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1

(233)

2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG NAM BỘ

# TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**SỐ 1 (233) 2018**

ISSN: 1859-0136

TẠP CHÍ XUẤT BẢN  
MỘT THÁNG MỘT KỶ

**Tổng biên tập**  
LÊ THANH SANG

**HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**  
**Chủ tịch**  
LÊ THANH SANG

**Ủy viên**  
BÙI CHÍ HOÀNG  
BÙI THẾ CƯỜNG  
ĐỖ HƯƠNG GIANG  
HUỲNH VĨNH PHÚC  
PHÚ VĂN HẸN  
TRẦN HỮU QUANG  
TRẦN THỊ NHUNG  
VÕ CÔNG NGUYỄN

**P. Trưởng phòng biên tập**  
PHAN KIM THOÀ

**TÒA SOẠN**  
49 Nguyễn Thị Minh Khai,  
Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại  
84.28.38248639 -123  
Fax: 84.28.38234033  
Email  
tapchikhxh@gmail.com

## MỤC LỤC

### TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

- Nguyễn Văn Minh** Một số vấn đề về hoạt động chứng minh của luật sư trong tố tụng hình sự và mối quan hệ với chức năng bào chữa 1

### KINH TẾ HỌC - XÃ HỘI HỌC

- Nguyễn Đình Khoa** Người lao động di cư vùng Tây Nam Bộ và việc tiếp cận chính sách an sinh xã hội 12

- Trần Khánh Hưng** Tính đặc thù lịch sử của các làn sóng di dân ở hai xã nông thôn tỉnh Tiền Giang 27

- Vũ Thị Thanh** Thực trạng ly hôn ở Việt Nam hiện nay 48  
**Trần Nguyệt Minh Thu**

### SỬ HỌC - NHÂN HỌC - NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

- Nguyễn Thanh Tiến** Chủ trương của Trung Hoa Dân Quốc đối với Việt Nam trong thời gian quân đội Trung Quốc vào Đông Dương giải giáp quân Nhật (8/1945 - 9/1946) 59

- Nguyễn Thoại Linh** Nghiên cứu tôn giáo mới ở Việt Nam và các quốc gia Đông Á – một số vấn đề lý luận 71

### KHOA HỌC XÃ HỘI THẾ GIỚI

- Bùi Thế Cường** Mười lăm luận đề về nghiên cứu xuyên ngành của Gertrude Hirsch Hadorn và cộng sự 82

- TÓM TẮT TIẾNG ANH** 87

## MƯỜI LĂM LUẬN ĐỀ VỀ NGHIÊN CỨU XUYÊN NGÀNH CỦA GERTRUDE HIRSCH HADORN VÀ CỘNG SỰ

**BÙI THẾ CƯỜNG\***  
(Giới thiệu, biên dịch)

*Nhận bài ngày: 25/1/2018; đưa vào biên tập: 26/1/2018; duyệt đăng: 25/2/2018*

*Cẩm nang nghiên cứu xuyên ngành (Handbook of Transdisciplinary Research) do Getrude Hirsch Hadorn và cộng sự biên tập, xuất bản năm 2007, là một công trình được nhiều người sử dụng và trích dẫn. Trong đó, chương cuối cùng số 29 do Urs Wiesmann và cộng sự viết có nhan đề *Tăng cường nghiên cứu xuyên ngành: Một tổng hợp 15 luận đề (Enhancing Transdisciplinary Research: A Synthesis in Fifteen Propositions)*. Chương này tổng kết nội dung cuốn sách dưới dạng những luận đề về nghiên cứu xuyên ngành. Các tác giả trình bày 15 luận đề trong 3 nhóm. Nhóm thứ nhất gồm 6 luận đề đầu tiên, liên quan đến định nghĩa, phạm vi, quá trình và đầu ra của xuyên ngành. Nhóm hai gồm 6 luận đề*

*tiếp theo (luận đề 7 đến 12) đề cập đến cách xuyên ngành vượt qua trở ngại. Nhóm cuối gồm 3 luận đề còn lại đề cập những thách thức khoa học, định chế khoa học và xã hội đối với xuyên ngành. Dưới đây, tôi phỏng dịch 15 luận đề do Urs Wiesmann và cộng sự trình bày.*

### ***Luận đề 1. Định nghĩa nghiên cứu xuyên ngành***

Nghiên cứu xuyên ngành là nghiên cứu bao gồm sự hợp tác trong cộng đồng khoa học và một sự tranh luận giữa nghiên cứu và xã hội. Do đó, nghiên cứu xuyên ngành vượt bỏ những ranh giới giữa các bộ môn và giữa khoa học với các lĩnh vực xã hội khác và bao gồm sự thảo luận về các sự kiện, thực tiễn và giá trị.

### ***Luận đề 2. Phạm vi liên quan***

Nghiên cứu xuyên ngành là một hình

\* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

thái thích hợp của nghiên cứu để tìm kiếm những giải pháp dựa trên khoa học cho những vấn đề trong thế giới thực (hay thế giới sống, life-world) có độ phức tạp cao theo nghĩa có những sự kiện không chắc chắn, những giá trị và các bên xã hội liên quan. Thông qua kết nối giữa tri thức khoa học và tri thức xã hội, nghiên cứu xuyên ngành cải thiện đáng kể chất lượng, sự chấp nhận và tính bền vững của giải pháp. Tuy nhiên, thảo luận về các sự kiện, thực tiễn và giá trị là liên tục khi đưa kết quả ra thực tế trong thế giới thực cũng như trong cộng đồng khoa học.

### ***Luận đề 3. Lặp đi lặp lại quá trình***

Nghiên cứu xuyên ngành hàm ý không được xác định trước bản chất chính xác của một vấn đề muốn tiếp cận và giải quyết, và cần minh định nhu cầu theo lối hợp tác giữa các bên liên quan đến từ khoa học và từ thế giới thực. Để tăng khả năng định nghĩa tinh sâu vấn đề cũng như cùng cam kết trong việc giải quyết hoặc giảm thiểu vấn đề, nghiên cứu xuyên ngành kết nối việc nhận diện và cấu trúc hóa vấn đề, tìm kiếm giải pháp, và đưa kết quả vào thực tiễn, kết nối những cái đó trong một quá trình nghiên cứu và thương lượng lặp đi lặp lại. Như vậy, xuyên ngành tháo bỏ quy trình truyền thống đi từ nghiên cứu đến hành động.

### ***Luận đề 4. Các hình thái tri thức***

Liên quan đến bản chất tiếp cận trong nghiên cứu xuyên ngành, không được xác định trước bộ quy tắc của các bộ môn tham gia và nguồn lực đến từ

khoa học tự nhiên, công nghệ, xã hội và nhân văn cũng như từ thế giới thực. Chỉ trong quá trình nghiên cứu mới xác định tri thức nào phải được thống hợp, sản xuất và liên kết các tri thức hệ thống, tri thức mục tiêu và tri thức biến đổi.

Luận đề này nêu lên 3 kiểu tri thức, nên tôi thấy cần giải thích ngắn gọn về chúng trong quan niệm của xuyên ngành. Tri thức hệ thống (systems knowledge) liên quan đến câu hỏi về cội nguồn và sự phát triển của một vấn đề nào đó và về việc diễn giải vấn đề ấy trong thế giới thực. Nó bao hàm cả việc tìm hiểu những hoàn cảnh ẩn dưới sự tồn tại của vấn đề. Tri thức mục tiêu (target knowledge) nhằm trả lời vấn đề xác định và giải thích về nhu cầu phải thay đổi, về những mục tiêu mới cần mong muốn, về những thực hành tốt hơn. Tri thức biến đổi (transformation knowledge) nhằm giải quyết những vấn đề về công cụ công nghệ, xã hội, luật pháp, văn hóa, để biến đổi các thực tiễn hiện tồn và áp dụng những thực tiễn mới. Trong dạng tri thức này phải tính đến những công nghệ, quy định, thực hành và quan hệ quyền lực 'chính thống' hiện có. Bởi vì những lựa chọn cho thay đổi không có cách nào khác hơn là dựa trên những cơ sở hạ tầng, hệ thống luật lệ, cơ cấu quyền lực và định hướng văn hóa hiện tồn (Hadorn và cộng sự, 2007: 431-432).

### ***Luận đề 5. Tính bối cảnh và tính khái quát***

Nghiên cứu xuyên ngành chịu sự định hình của bối cảnh của vấn đề cụ thể

và hoàn cảnh xã hội liên quan. Về cơ bản nghiên cứu xuyên ngành có tính hiệu lực cho những bối cảnh ấy. Tuy nhiên, tính đến những điều kiện tiên quyết của bối cảnh xã hội, nghiên cứu xuyên ngành cũng nhắm đến sự khái quát bằng cách cung cấp các tìm hiểu, mô hình và tiếp cận mà có thể áp dụng sang những bối cảnh khác sau khi tra xét cẩn thận về tính hiệu lực và tính thích ứng.

#### ***Luận đề 6. Chuyên môn hóa và đổi mới***

Phẩm chất của nghiên cứu xuyên ngành là ở các khái niệm về sự thống hợp (integration). Điều này đòi hỏi nó phát triển một hình thái chuyên môn hóa riêng của mình. Nhưng nghiên cứu xuyên ngành sẽ không có ý nghĩa gì nếu thiếu sự đóng góp của các chuyên ngành. Xuyên ngành có tiềm năng thúc đẩy đổi mới các bộ môn tham gia. Để điều này thành hiện thực cần nổi lên những cộng-đồng/ nhóm đồng nghiệp có khả năng kết nối tính chuyên môn của các chuyên ngành với tính chuyên môn xuyên ngành.

#### ***Luận đề 7. Tham gia và học hỏi lẫn nhau***

Tham gia trong xuyên ngành đòi hỏi những thương thảo và tương tác được cấu trúc hóa, quy trình hóa và lựa chọn cẩn thận. Cần tính đến những nguồn lực, mục tiêu và giá trị khác nhau nơi các bên tham gia. Tinh thần học hỏi lẫn nhau nhằm kết nối rõ ràng các vị trí và vai trò chứ không phải hòa tan chúng, đây chính là xuất phát điểm mang tính nguyên tắc để có

được sự tham gia cùng hướng đến mục tiêu.

#### ***Luận đề 8. Kết nối và hợp tác***

Trong nỗ lực hợp tác và kết nối phải chú ý đến bản chất lặp và xoay vòng của nghiên cứu xuyên ngành. Kết hợp những công cụ kết nối khác nhau (như phát triển các khung lý thuyết chung, các mô hình ứng dụng, những đầu ra chung cụ thể) trong một quá trình lặp lại liên tục và chia sẻ rộng rãi. Đó là ưu điểm của xuyên ngành đã được khẳng định. Mặt khác, xuyên ngành cũng phải tổ chức theo cách tạo ra cân bằng có hiệu suất giữa hợp tác có cấu trúc hóa và lợi ích và quyền của mọi bên tham gia.

#### ***Luận đề 9. Giá trị và tính không chắc chắn***

Để chú ý đầy đủ đến các giá trị và quyền lợi của những bên tham gia trong mọi giai đoạn của quá trình nghiên cứu xuyên ngành, ta cần hợp tác và thương thảo với nhau bằng thái độ học hỏi lẫn nhau chứ không phải bằng các vị trí ta có. Điều này đòi hỏi các nhà nghiên cứu phải phản tư sâu về phân bổ thời gian thích đáng, tạo ra tính đồng sở hữu rộng rãi đối với vấn đề, và xây dựng ý thức về giá trị. Phản tư cũng là công cụ cốt lõi để đương đầu với tính không chắc chắn và những ranh giới bề ngoài của tri thức.

#### ***Luận đề 10. Quản lý và lãnh đạo***

Lãnh đạo các dự án xuyên ngành phải tìm ra sự cân bằng khả dĩ giữa các giai đoạn hợp tác cường độ cao với

những đầu ra chung được xác định rõ ràng và những giai đoạn dành cho nghiên cứu đơn ngành chuyên sâu. Việc cân bằng như thế được hỗ trợ bằng dịch vụ quản lý làm giảm nhẹ gánh nặng hành chính cho các đối tác, cung cấp công cụ cấu trúc hóa và tiến độ rõ ràng trong truyền thông, kết nối và phản tư, phát triển sự thừa nhận bên trong và bên ngoài đối với mọi bên tham gia, thông qua cung cấp tiếp cận đến cộng đồng đồng nghiệp rộng rãi.

**Luận đề 11. Đào tạo và thăng tiến nghề nghiệp**

Tốt nhất, đào tạo xuyên ngành phải gắn mật thiết với các chuyên ngành. Bên cạnh xây dựng năng lực truyền thông và hợp tác thông qua thực tiễn, cần chú trọng phản tư và kỹ năng phương pháp luận, khái niệm và lý thuyết, những kỹ năng mở rộng ranh giới và nối kết các bộ môn. Về mặt thăng tiến nghề nghiệp, cần kế hoạch hóa và quy trình hóa cẩn thận những kết quả hướng đến những hệ thống tham chiếu của các bộ môn và các cộng đồng đồng nghiệp xuyên ngành.

**Luận đề 12. Lượng giá và kiểm soát chất lượng**

Lượng giá nghiên cứu xuyên ngành cần vượt khỏi các hệ thống quy chiếu truyền thống. Cần bao gồm cả việc xem xét chất lượng kết nối và hợp tác giữa các chuyên ngành và các bên tham gia, việc thiết kế lặp đi lặp lại trong quá trình nghiên cứu, xem xét cách mà dự án đã dựa trên đó, và cách dự án đóng góp sản phẩm cho tri

thức khoa học và cho việc xử lý vấn đề xã hội. Để tăng cường năng lực kiểm soát chất lượng nội bộ, các nhà nghiên cứu cần tập trung tìm ra sự cân bằng tinh tế giữa việc tôn trọng năng lực chuyên môn với việc vượt bỏ chúng khi đối thoại xây dựng và phê phán trong nhóm nghiên cứu xuyên ngành.

**Luận đề 13. Đối diện với thách thức khoa học**

Thực tiễn xuyên ngành tốt và cụ thể phải bổ sung bằng những nỗ lực ở cấp độ những nền tảng khoa học của xuyên ngành và sự thừa nhận khoa học đối với nó. Những nỗ lực ấy cần vượt lên khỏi việc hệ thống hóa các quy trình nghiên cứu xuyên ngành, nhắm đến sự phát triển và đổi mới về lý thuyết, phương pháp luận và chủ đề trong sự tương tác giữa các ngành chuyên môn, đem lại ích lợi cho cả đôi bên. Đương đầu với những thách thức ấy đòi hỏi phát triển mạng lưới đồng nghiệp rộng rãi và những mạng lưới hợp tác khác để kết nối khung quy chiếu xuyên ngành và đơn ngành cũng như các hệ thống kiểm tra chất lượng.

**Luận đề 14. Đối diện với thách thức định chế**

Để thúc đẩy nghiên cứu xuyên ngành, nền tảng khoa học và tiềm năng đổi mới của nó, thì cần tăng cường địa vị định chế của xuyên ngành trong khoa học và hàn lâm. Có nghĩa là kết hợp xuyên ngành vào nghiên cứu, giảng dạy và xây dựng khung thăng tiến nghề nghiệp trong các định chế đơn

ngành chính thống, và có thể là thành lập cả những định chế chuyên về xuyên ngành nữa. Phát triển mạng lưới đồng nghiệp là vai trò then chốt để cộng đồng khoa học ủng hộ tích cực hơn nữa cho thực tiễn xuyên ngành.

#### **Luận đề 15. Đối diện với thách thức xã hội**

Nỗ lực thúc đẩy xuyên ngành cần đồng hành và cần đặt hẳn nó vào bên trong những cuộc tranh cãi xã hội về vai trò của khoa học đối với xã hội,

nhất là khi đối diện với những sự không chắc chắn hiện hữu. Đồng thời, cần thúc giục cộng đồng khoa học thường xuyên làm mới lại tranh cãi về vai trò của giá trị và lợi ích trong nghiên cứu. Việc xuyên ngành đóng góp vào giải quyết những vấn đề trong thế giới thực đòi hỏi khoa học phải ý thức rõ ràng về các giá trị và ranh giới của tri thức và kết quả mà nó tìm ra. Cũng cần một hình ảnh khoa học thường xuyên thông tin và báo cáo với xã hội. □

#### **CHÚ THÍCH**

Bài giới thiệu và biên dịch này là một sản phẩm của Dự án *Thúc đẩy mạng lưới tri thức đa phương nghiên cứu xuyên ngành ứng phó với thách thức toàn cầu* (Fostering Multi-lateral Knowledge Networks of Transdisciplinary Studies to Tackle Global Challenges. KNOTS. Mã số: 574069-EPP-1-2016-1-AT-EPPKA2-CBHE-JP).

#### **TÀI LIỆU TRÍCH DẪN**

1. Hadorn, Getrude Hirsch, et al. (editors). 2007. *Handbook of Transdisciplinary Research*. Springer.
2. Urs Wiesmann et al. 2007. "Chapter 29. Enhancing Transdisciplinary Research: A Synthesis in Fifteen Propositions". Trong: Hadorn, Getrude Hirsch, et al. (editors). 2007. *Handbook of Transdisciplinary Research*. Springer.



## CONTENTS

### PHILOSOPHY - POLITICAL SCIENCE - LAW

- Nguyễn Văn Minh* Some Problems of Offering-Evidence Practice of Lawyers in Criminal Procedure and its Relationship with the Lawyers' Defense Function 1

### ECONOMICS - SOCIOLOGY

- Nguyễn Đình Khoa* Southwest Migrant Workers and Access to Social Security Policy 12
- Trần Khánh Hưng* Historical Features of Migrant Waves in Two Rural Communes of Tiền Giang Province 27
- Vũ Thị Thanh* Divorce in Vietnam Today: A State of Affairs 48  
*Trần Nguyệt Minh*  
*Thu*

### HISTORY - ANTHROPOLOGY - RELIGIOUS STUDIES

- Nguyễn Thanh Tiến* The Republic of China's Actions Towards Vietnam During the Disarmament of Japanese Army by the Chinese Army (8/1945 - 9/1946) 59
- Nguyễn Thoại Linh* The Research of New Religions in Vietnam and East Asian Nations – Theoretical Questions 71

### INTERNATIONAL SOCIAL SCIENCES

- Bùi Thế Cường* Fifteen Theses on Transdisciplinary Research of Gertrude Hirsch Hadorn and her Colleagues 82

- ARTICLES' ABSTRACTS IN ENGLISH 87



## THỂ LỆ GỬI BÀI CHO TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI

Để nâng cao chất lượng và hình thức Tạp chí theo hướng chuyên nghiệp và phù hợp với thông lệ khoa học quốc tế, Tạp chí rất mong các cộng tác viên gửi bài theo đúng thể lệ sau đây.

1. Bài gửi đăng trên *Tạp chí Khoa học Xã hội* để nghị không gửi đăng trên các sách, báo và tạp chí khác.
2. Bài gửi đăng đánh máy vi tính trên một mặt giấy (khổ A4, font chữ unicode, co chữ 14, không quá 15 trang). Bài viết phải có Bản tóm tắt nội dung tiếng Việt, tiếng Anh và Mục từ khóa (3 đến 5 từ).  
Bài gửi đến: tapchikhxh@gmail.com
3. Bài cần phải chia thành các tiểu mục được đánh số theo thứ tự: 1, 2 ; 1.1, 1.2; 1.1.1; 1.1.2). Tên tiểu mục cần ngắn gọn, không có chấm câu.
4. Tên riêng người, địa phương, thuật ngữ tiếng nước ngoài để nguyên văn, không phiên âm sang tiếng Việt.
5. Các đoạn trích dẫn trong bài để trong dấu ngoặc kép, không in nghiêng.
6. Các chú thích để ở cuối bài, trước mục Tài liệu trích dẫn, đánh theo số thứ tự 1, 2, 3. Tài liệu trích dẫn trong bài để trong dấu ngoặc đơn và viết theo thứ tự: họ tên tác giả, năm, số trang.  
Thí dụ: (Lê Văn Thủy, 1999: 20).  
(J.P. Lester, 2000: 32).
7. Bài nghiên cứu cần có mục Tài liệu trích dẫn ở cuối. Tài liệu trích dẫn có đánh số theo thứ tự họ (kể cả tác giả Việt Nam). Thứ tự trong tài liệu tham khảo như sau:  
+ Tài liệu sách: Họ, tên tác giả. Năm xuất bản. Tên tài liệu (chữ nghiêng). Địa điểm xuất bản: Nhà xuất bản.  
Thí dụ: 1. Đinh Lê Bảo. 2003. *Công nghiệp hóa*. Hà Nội: Nxb. Văn học.  
2. Lester, James. 2001. *Public Policy*. Belmont: Wadsworth.  
+ Tài liệu in trên tạp chí/báo: Họ, tên tác giả. Năm xuất bản. Tên tài liệu (trong ngoặc kép). Tên tạp chí/báo (chữ nghiêng).  
Thí dụ: 1. Trương Bá Cẩn. 2000. "Lịch sử phát triển Công giáo". *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.  
2. Nguyễn Đình Đầu. 2008. "Nhà Nguyễn bắt đầu cấm đạo khi nào?" *Tuần báo Công giáo và Dân tộc*, số 1645, tuần lễ từ 22/2 đến 28/2.
8. Cuối bài cần ghi rõ họ tên, chức danh khoa học, học vị, tên cơ quan và địa chỉ, điện thoại, email để Tòa soạn tiện liên hệ với tác giả.
9. Bài không sử dụng, Tòa soạn xin phép không trả lại bản thảo.
10. Để bài gửi đến có hình thức hoàn hảo theo yêu cầu của Thể lệ, xin quan sát kỹ các bài viết đã in trong số Tạp chí gần đây.

— TÒA SOẠN TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI

Giá: 35.000đ